

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN MINH THẮNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN MINH THẮNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH THANG DEVELOPMENT TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH THANG DT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400937217

3. Ngày thành lập: 19/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 209A, Phố Mỹ Độ, Phường Mỹ Độ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0888 877 777

Fax:

Email: Minhthangbrain@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lắp đặt, trang trí nội thất	4330
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đầu giá	4512
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đầu giá	4513
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
6.	Bán mô tô, xe máy	4541
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4543
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn đồ uống	4633
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế và các thiết bị máy móc công nghiệp khác, thiết bị xử lý chất thải	4659
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất sử dụng trong xử lý môi trường được Nhà nước cho phép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
21.	Trồng cây hàng năm khác	0119
22.	Trồng cây lâu năm khác	0129
23.	Chăn nuôi gia cầm	0146
24.	Khai thác gỗ	0220
25.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá mà công ty kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ xuất, nhập khẩu hàng hoá	8299
27.	Hoạt động cho thuê tài chính	6491
28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	6810
29.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	6820
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Bán buôn tổng hợp	4690
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn: Rượu mạnh, rượu vang, bia	4723
35.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
36.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
37.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
38.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
39.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
40.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
41.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh đá mỹ nghệ, đá phong thủy và các sản phẩm từ đá	2396
42.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

43.	Đúc sắt, thép	2431
44.	Đúc kim loại màu	2432
45.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
46.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
47.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
48.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
49.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
50.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
51.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: bán lẻ thuốc lá, các loại thuốc lá mà nhà nước không cấm	4781
52.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
53.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
54.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
55.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
56.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
57.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
58.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
59.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
61.	Bốc xếp hàng hóa	5224
62.	Bưu chính	5310
63.	Chuyển phát	5320
64.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
65.	Cơ sở lưu trú khác	5590
66.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
67.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
68.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
69.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
70.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
71.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
72.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
73.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)

74.	Xây dựng nhà không để ở	4102
75.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
76.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
77.	Xây dựng công trình điện	4221
78.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
79.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
80.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
81.	Xây dựng công trình thủy	4291
82.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
83.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
84.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
85.	Phá dỡ	4311
86.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
87.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
88.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
89.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
90.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
91.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
92.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
93.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
94.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM VĂN THẮNG	Việt Nam	Xóm 13, Xã Hương Sơn, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.700.000.000	95,000	001094010747	
2	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	Việt Nam	Thôn Chính Hạ, Xã Lan Mẫu, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	300.000.000	5,000	121812419	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/11/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001094010747

Ngày cấp: 20/08/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Xóm 13, Xã Hương Sơn, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 13, Xã Hương Sơn, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang